

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bảo Việt

Báo cáo tài chính tóm tắt

Ngày 31 tháng 12 năm 2015



Số tham chiếu: 60780870/17880308

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

**Kính gửi: Các cổ đông
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bảo Việt**

Báo cáo tài chính tóm tắt, được lập ngày 15 tháng 03 năm 2016 và được trình bày từ trang 02 đến trang 05 bao gồm bảng cân đối kế toán tóm tắt tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tóm tắt cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được trích từ báo cáo tài chính đầy đủ đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bảo Việt ("Ngân hàng"). Chúng tôi đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính đầy đủ này tại báo cáo kiểm toán lập ngày 15 tháng 03 năm 2016. Báo cáo tài chính đầy đủ này và báo cáo tài chính tóm tắt không phản ánh ảnh hưởng của các sự kiện phát sinh sau ngày lập báo cáo kiểm toán nói trên.

Báo cáo tài chính tóm tắt không bao gồm tất cả các thuyết minh cần phải công bố theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán các Tổ chức Tín dụng Việt Nam, các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Do đó, việc đọc báo cáo tài chính tóm tắt không thể thay thế cho việc đọc báo cáo tài chính của Ngân hàng.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày báo cáo tài chính tóm tắt, bao gồm bảng cân đối kế toán tóm tắt và báo cáo kết quả kinh doanh tóm tắt, cho mục đích công khai báo cáo tài chính theo quy định tại Khoản 11, Điều 1 Thông tư số 49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014 sửa đổi bổ sung một số điều khoản của chế độ báo cáo tài chính đối với các tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 4 năm 2007 và hệ thống tài khoản kế toán các tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN ngày 29 tháng 4 năm 2004.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính tóm tắt dựa trên các thủ tục mà chúng tôi đã thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 810 – "Dịch vụ báo cáo về báo cáo tài chính tóm tắt".

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính tóm tắt, được trích từ báo cáo tài chính đầy đủ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng đã được kiểm toán - đã phản ánh nhất quán, xét trên các khía cạnh trọng yếu, với báo cáo tài chính đầy đủ đã được kiểm toán và phù hợp với quy định tại Khoản 11, Điều 1 Thông tư số 49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014 sửa đổi bổ sung một số điều khoản của chế độ báo cáo tài chính đối với các tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 4 năm 2007 và hệ thống tài khoản kế toán các tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN ngày 29 tháng 4 năm 2004.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

Nguyễn Thủy Dương

Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CNDKHN Kiểm toán: 0893-2013-004-1

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 15 tháng 03 năm 2016

Hoàng Thị Hồng Minh

Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN Kiểm toán: 0761-2013-004-1

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bảo Việt

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Báo cáo kiểm toán độc lập về báo cáo tài chính tóm tắt.....	1
Bảng cân đối kế toán tóm tắt	2 - 4
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tóm tắt.....	5

33
GIA
NG
BẢ
(BA
Y K

33
GIA
NG
BẢ
(BA
Y K

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TÓM TẮT
tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

	Ngày 31 tháng 12 năm 2015 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2014 VND
TÀI SẢN		
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	138.852.040.479	135.851.947.106
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	417.312.663.086	256.934.041.807
Tiền, vàng gửi tại và cho vay các TCTD khác	6.713.294.395.533	7.810.445.883.747
Tiền, vàng gửi tại các TCTD khác	6.709.658.995.533	7.378.827.983.747
Cho vay các TCTD khác	3.635.400.000	431.617.900.000
Dự phòng rủi ro cho vay các TCTD khác	-	-
Chứng khoán kinh doanh	630.778.660.000	2.040.121.227.478
Chứng khoán kinh doanh	630.778.660.000	2.040.121.227.478
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	-	-
Cho vay khách hàng	12.779.538.498.439	9.711.107.878.798
Cho vay khách hàng	12.892.929.608.228	9.791.656.264.559
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(113.391.109.789)	(80.548.385.761)
Chứng khoán đầu tư	8.977.399.342.278	3.631.537.454.397
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	7.169.816.331.807	2.819.992.187.016
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	1.909.140.370.703	832.408.780.092
Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư	(101.557.360.232)	(20.863.512.711)
Tài sản cố định	43.646.478.243	46.018.636.956
<i>Tài sản cố định hữu hình</i>	<i>31.847.761.477</i>	<i>30.486.444.334</i>
Nguyên giá tài sản cố định	98.453.101.577	86.830.278.330
Hao mòn tài sản cố định	(66.605.340.100)	(56.343.833.996)
<i>Tài sản cố định thuê tài chính</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
Nguyên giá tài sản cố định	-	-
Hao mòn tài sản cố định	-	-
<i>Tài sản cố định vô hình</i>	<i>11.798.716.766</i>	<i>15.532.192.622</i>
Nguyên giá tài sản cố định	70.403.546.886	69.651.191.886
Hao mòn tài sản cố định	(58.604.830.120)	(54.118.999.264)
Bất động sản đầu tư	-	-
Nguyên giá bất động sản đầu tư	-	-
Hao mòn bất động sản đầu tư	-	-
Tài sản Có khác	998.083.640.737	533.488.646.467
Các khoản phải thu	28.216.190.352	35.873.602.492
Các khoản lãi, phí phải thu	843.288.516.591	415.193.849.938
Tài sản thuế TNDN hoãn lại	-	-
Tài sản Có khác	126.578.933.794	82.421.194.037
<i>Trong đó: Lợi thế thương mại</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	-	-
TỔNG TÀI SẢN	30.698.905.718.795	24.165.505.716.756

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TÓM TẮT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

	Ngày 31 tháng 12 năm 2015 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2014 VND
NỢ PHẢI TRẢ		
Các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	1.200.758.830.510	-
Tiền, vàng gửi và vay các TCTD khác	8.553.713.041.783	8.145.573.444.957
Tiền, vàng gửi của các TCTD khác	7.349.677.545.620	7.142.190.444.957
Vay các TCTD khác	1.204.035.496.163	1.003.383.000.000
Tiền gửi của khách hàng	15.124.855.663.992	12.410.707.630.871
Phát hành giấy tờ có giá	2.050.000.000.000	-
Các khoản nợ khác	408.672.203.817	266.415.697.563
Các khoản lãi, phí phải trả	335.936.680.456	223.197.617.655
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	-	-
Các khoản phải trả và công nợ khác	72.735.523.361	43.218.079.908
Dự phòng cho công nợ tiềm ẩn và cam kết ngoại bảng	-	-
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	27.337.999.740.102	20.822.696.773.391
VỐN CHỦ SỞ HỮU		
Vốn và các quỹ		
Vốn	3.150.000.000.000	3.150.000.000.000
Vốn điều lệ	3.150.000.000.000	3.150.000.000.000
Vốn đầu tư xây dựng cơ bản	-	-
Thặng dư vốn cổ phần	-	-
Cổ phiếu quỹ	-	-
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Vốn khác	-	-
Các quỹ dự trữ	103.832.800.529	90.856.445.230
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-	-
Lợi nhuận chưa phân phối	107.073.178.164	101.952.498.135
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU VÀ QUỸ CỦA TCTD	3.360.905.978.693	3.342.808.943.365
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ, VỐN CHỦ SỞ HỮU	30.698.905.718.795	24.165.505.716.756

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TÓM TẮT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	Ngày 31 tháng 12 năm 2015 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2014 VND
Cam kết bảo lãnh vay vốn	43.000.000.000	-
Cam kết trong nghiệp vụ L/C	272.701.081.408	396.922.286.910
Bảo lãnh khác	317.849.555.802	238.399.474.494
	633.550.637.210	635.321.761.404

Người lập:



Ông Nguyễn Đăng Long
PGĐ Ban TCKT

Người phê duyệt:



Bà Nguyễn Quỳnh Anh
Quyền Kế toán Trưởng

Người phê duyệt:



Ông Nguyễn Hồng Tuấn
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 15 tháng 03 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TÓM TẮT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	1.802.754.787.254	1.616.761.090.534
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	(1.328.978.974.419)	(1.235.741.308.759)
Thu nhập lãi thuần	473.775.812.835	381.019.781.775
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	16.778.069.136	13.347.386.271
Chi phí hoạt động dịch vụ	(6.362.766.444)	(3.320.739.788)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	10.415.302.692	10.026.646.483
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	5.023.465.356	5.873.636.693
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	76.879.977.372	84.706.862.650
Lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	-	-
Thu nhập từ hoạt động khác	587.591.638	8.195.435.964
Chi phí hoạt động khác	(102.583.811)	(1.571.480.050)
Lãi thuần từ hoạt động khác	485.007.827	6.623.955.914
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	-	-
TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG	566.579.566.082	488.250.883.515
Chi phí cho nhân viên	(123.723.694.740)	(121.827.171.533)
Chi phí khấu hao tài sản cố định	(14.936.018.627)	(15.783.163.720)
Chi phí hoạt động khác	(201.182.457.717)	(152.975.124.350)
TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	(339.842.171.084)	(290.585.459.603)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	226.737.394.998	197.665.423.912
(Chi phí)/Hoàn nhập dự phòng rủi ro cho các khoản cho vay các TCTD	-	(7.039.225.000)
(Chi phí)/Hoàn nhập dự phòng rủi ro cho các khoản cho vay khách hàng	(35.092.724.028)	(30.222.734.329)
(Chi phí)/Hoàn nhập dự phòng cho công nợ tiềm ẩn và các cam kết ngoại bảng	-	711.550.790
(Chi phí)/Hoàn nhập dự phòng cho trái phiếu TCKT chưa niêm yết	(2.025.000.000)	(2.850.000.000)
(Chi phí)/Hoàn nhập dự phòng cho trái phiếu VAMC	(78.668.847.521)	(24.202.348.234)
TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	110.950.823.449	134.062.667.139
Chi phí thuế TNDN hiện hành	(24.441.788.121)	(30.167.618.328)
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-
Tổng chi phí thuế TNDN	(24.441.788.121)	(30.167.618.328)
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	86.509.035.328	103.895.048.811
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	275	330

Người lập:

Người phê duyệt:

Người phê duyệt:

Ông Nguyễn Đăng Long
PGĐ Ban TCKT

Bà Nguyễn Quỳnh Anh
Quyền Kế toán Trưởng

Ông Nguyễn Hồng Tuấn
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 15 tháng 03 năm 2016